

Bản án số: 36/2017/DS-ST
Ngày: 19-9-2017
V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2017 về "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2017/QĐXXST-DS ngày 16.8.2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2017/QĐST-DS ngày 31.8.2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH P. Trụ sở: Số 21 đường N, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Quang C – chức vụ: Phó Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 37/GUQ ngày 02.5.2017 của Giám đốc Công ty TNHH P). (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị T; Địa chỉ: K260/26 đường H, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – Ông Trương Quang C trình bày:

Bà Lê Thị T là nhân viên bán hàng của Công ty TNHH P. Trong thời gian làm việc, bà T đã nhận hàng đi bán nhưng không thanh toán lại cho Công ty theo quy định dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay, để đảm bảo quyền lợi của mình, Công ty TNHH P đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số tiền là: 18.013.616đ

(Mười tám triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm mười sáu đồng) theo Biên bản xác nhận công nợ của bà Lê Thị T ngày 08.12.2016.

*Về phía bị đơn – bà Lê Thị T: Mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để tiến hành lấy lời khai, hòa giải nhưng bà Lê Thị T vẫn không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” đối với bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị T vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P thì thấy: Công ty TNHH P có thuê bà Lê Thị T là nhân viên bán hàng của Công ty. Bà T đã nhận hàng đi bán nhưng không thanh toán lại cho Công ty. Tại Biên bản xác nhận công nợ ngày 08.12.2016, bà T cũng xác nhận còn nợ Công ty TNHH P số tiền 18.013.616 đồng. Đây là quan hệ dân sự do sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên khi bà Lê Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận; cần buộc bà Lê Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình đối với số tiền còn nợ như trên cho Công ty theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự 2005.

[2] Việc nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất chậm thi hành án là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3] Đối với bị đơn - bà Lê Thị T: Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập; thông báo của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Lê Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 305, 401, 405, 471 và khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" của Công ty TNHH P đối với bà Lê Thị T.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị T phải thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền là **18.013.616đ** (Mười tám triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ của mình thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí DS-ST: 900.680đ (Chín trăm nghìn sáu trăm tám mươi đồng) bà Lê Thị T phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH P số tiền tạm ứng án phí 450.340đ (Bốn trăm năm mươi nghìn ba trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu số 3426 ngày 12.5.2017 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Hậu

